

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 13****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010****Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội****Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa****Giáo chánh: Đức Phong, Trịnh Lộc và Huệ Trang**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, dòng cuối trang thứ mười hai, chúng ta xem từ câu thứ hai.

“*Duy lại thử phương tiện pháp môn, dẫn bằng tín nguyện trì danh, tiện năng công siêu lũy kiếp, vãng sanh Cực Lạc, kính đấng Bất Thoái*” (Chỉ nhờ vào pháp môn phương tiện này, cậy vào tín nguyện trì danh, công liền vượt trời bao kiếp, vãng sanh Cực Lạc, nhanh chóng chứng lên Bất Thoái). Lần trước chúng ta học tập tới đây. Hôm nay chúng ta tiếp tục: “*Nhược vô như thị vi diệu pháp môn, phàm phu hà năng độ thử sanh tử nghiệp hải, nhi đặng bỉ ngạn*” (Nếu chẳng có pháp môn vi diệu như thế này, phàm phu làm sao có thể vượt qua biển nghiệp sanh tử này, lên được bờ kia). Đây là cụ Niệm Tô cảm thán vô hạn, nhắc nhở chúng ta: Nếu không có pháp môn này, tức là pháp môn “*tín nguyện trì danh, vãng sanh Tịnh Độ*” này, có thể nói là chúng sanh đời Mạt Pháp sẽ chẳng một ai có thể vượt thoát sanh tử luân hồi trong một đời này. Vì sao nói như thế? Vì tám vạn bốn ngàn pháp môn đều phải tiêu nghiệp chướng, chẳng hề đới nghiệp. Lục đạo do Kiến Tư phiền não biến hiện; đoạn Kiến Tư phiền não thì luân hồi lục đạo chẳng còn nữa! Quả thật lục đạo giống như một cơn ác mộng; đoạn xong Kiến Tư phiền não sẽ tỉnh giấc mộng. Đó là như đức Phật thường nói trong kinh: “*Hết thấy những gì có hình tướng đều hư vọng*”, chẳng thật! Trong kinh Phật nói [điều này] rất nhiều, quý vị quan sát cẩn thận, sẽ thấy đúng như đức Phật đã nói, đức Phật dạy chẳng sai một tí nào! Chúng ta đã luân hồi trong thế gian này chẳng biết bao nhiêu lần, chẳng thể nói rõ được! Do tập khí quá nặng, thời gian quá dài, đức Phật đã giảng rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta muốn đoạn nhưng chẳng thể đoạn được. Kiến giải sai lầm, chấp trước nhục thân này là chính mình, luôn vì thân thể này, tuy thân thể chẳng phải là ta, mà vì nó bèn tự tư tự lợi, mưu cầu tiếng tăm, lợi dưỡng. Quý vị thấy: Vì ba tác lữ chẳng nát thường muốn nếm ngũ vị, quý vị nói xem ta đã vì nó mà tạo bao nhiêu tội nghiệp? Ăn thứ này thứ nọ, nuốt qua khỏi cổ họng sẽ chẳng còn mùi vị gì nữa, chẳng nhận biết nữa, nhưng do ba tác lữ tham đắm vị ngon, cả đời này đã tạo bao nhiêu nghiệp? Thân này không phải là ta, mấy ai giác ngộ? Thân thể này là huyễn tướng, là công cụ; khi mê công cụ này tạo nghiệp; lúc giác ngộ nó bèn tu tập, tích lũy công đức. Chúng ta phải khéo lợi dụng công cụ này, đừng để nó tạo tội nghiệp, phải dùng nó để giúp chúng ta hóa giải oán nghiệp, tiêu trừ chướng ngại, như vậy là đúng!

Các tổ sư đại đức trong Phật môn chỉ dạy chúng ta hãy “*tá giả tu chân*” (nhờ vào cái giả để tu cái thật), thân thể này là giả, nhờ vào nó để tu chân. “*Chân*” là chân tánh; chân tánh bất sanh bất diệt, đây mới là chính mình. Do vậy, nói chung, phải nhận biết rõ ràng. Nếu không nhận biết rõ ràng, sẽ mê hoặc. Chỗ tốt đẹp trong môn này là đới nghiệp vãng sanh, có thể mang theo tập khí phiền não từ vô thủy kiếp tới nay đi vãng sanh, nhưng có điều

kiện: Mang theo nghiệp quá khứ, chẳng mang theo nghiệp hiện hành; [tức là chỉ] có thể mang theo tội nghiệp đã tạo trong quá khứ. Quá khứ là gì? Những gì đã tạo trong ngày hôm qua đều là quá khứ, có thể mang theo được, nhưng nếu lại tạo tác trong ngày hôm nay, sẽ không thể vãng sanh. Chúng ta mong cầu vãng sanh, tội nghiệp đã tạo trong ngày hôm qua có thể sám hối, hôm nay ta sửa lỗi, đổi mới, ngày hôm nay niệm Phật có thể vãng sanh hay không? Chắc chắn có thể vãng sanh. Trong trường hợp nào sẽ chẳng thể vãng sanh? Ngày hôm nay vẫn tạo [tội lỗi] thì chẳng có cách nào cả! Quý vị thấy pháp môn này thù thắng lắm! [Nghiệp chướng trong] ngày hôm qua đều có thể mang đi; chỉ sợ lúc lâm chung vẫn tạo nghiệp! Nếu như vậy thì chẳng có một tí ti biện pháp nào! Tạo nghiệp gì vậy? Trong hơi thở cuối cùng, vẫn còn ý niệm tư lợi, còn có ý niệm tiếng tăm, lợi dưỡng, còn có ý niệm thấy có kẻ nào xử tệ với ta, ta vẫn chưa báo thù. Khi những ý niệm ấy khởi lên, sẽ không thể vãng sanh. Đối với người nhà, quyến thuộc thì tham ái, đối với chính mình thì do có lỗi của cải, niệm niệm chẳng buông bỏ, như vậy là không được rồi! Điều phải bỏ sạch sành sanh, chẳng nhiễm mảy trần, một tí vướng mắc cũng chẳng có, lúc ấy mới có thể vãng sanh. Mâu chốt là một niệm cuối cùng. Do duyên này quá thù thắng, mà cũng quá khó có, Phật, Tổ dạy chúng ta mỗi ngày đều phải nghĩ đến vãng sanh. Nói cách khác, mỗi ngày đều phải nghĩ buông xuống, triệt để buông xuống, chẳng lưu luyến bất cứ thứ gì. Mỗi ngày đều suy niệm như thế. Ngày hôm nay đức Phật đến tiếp dẫn, ta lập tức ra đi, vướng mắc gì cũng chẳng có, như thế thì quý vị sẽ thật sự vãng sanh. Quý vị chẳng thể nói: “A Di Đà Phật hãy chờ con, con còn có chuyện chưa lo liệu xong xuôi!” A Di Đà Phật chẳng chờ quý vị, Ngài lại đi mất, quý vị đã bỏ lỡ cơ hội. Vì thế, pháp môn này thật là vi diệu.

Kẻ đó, sách viết: “*Cố đại bi từ phụ, lưỡng độ đạo sư*” (vì thế, đáng đại bi từ phụ, đáng đạo sư hai cõi), từ ngữ “*đại bi từ phụ*” chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật và A Di Đà Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật là Đạo Sư trong thế giới này, A Di Đà Phật là Đạo Sư của thế giới Cực Lạc. “*Mãn niệm ngã đặng, khai thử Tịnh Độ pháp môn, diệu hiển khổ lạc nhị độ, khích dương trăm mê chúng sanh*” (nghĩ thương chúng ta, nên mở ra pháp môn Tịnh Độ này, khéo léo chỉ bày hai cõi sướng và vui, nhằm khích động, cô vũ chúng sanh đang mê muội chìm đắm). Mở ra pháp môn này; nói thật ra, pháp môn này là đại từ bi nguyện lực của A Di Đà Phật. Hết thầy chư Phật thành Phật quả thật hoàn toàn bình đẳng, trí huệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, phước báo bình đẳng. Vì sao các thế giới của chư Phật không giống thế giới Cực Lạc? Đây là do lúc tu Bồ Tát Đạo, nguyện lực khác nhau. A Di Đà Phật phát nguyện phổ độ hết chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. Phát nguyện quá lớn như vậy, từ phần bốn mươi tám nguyện trong kinh này, chúng ta sẽ thấy, quý vị hãy đọc kỹ càng, chư Phật Như Lai có nguyện lực khác nhau. Vì thế, sau khi thành Phật, Tịnh Độ [của chư Phật] thắng diệu cũng chẳng giống nhau. Trừ điều đó ra, chẳng có gì không giống nhau. Đức Phật thương xót chúng ta, đặc biệt là đối với chúng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư phiền não tập khí nặng nề. Do vậy, cổ đức đã nói: “*Pháp môn này trước là độ phàm phu, sau là độ thánh nhân*”, lời này là thật, chẳng giả! Phàm phu trọn đủ ba điều kiện “Tín, Nguyện, trì danh niệm Phật”, đầy đủ ba điều kiện này sẽ thành công. Do mở ra pháp môn này là pháp môn đặc biệt ở ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, nên gọi là “*môn dư đại đạo*” (con đường to lớn nằm ngoài các pháp môn). “*Diệu hiển khổ lạc nhị độ*”: Thế giới Cực Lạc sung sướng, thế giới Sa Bà khổ sở. Lúc tôi mới học Phật vào sáu mươi năm trước, thấy kinh Vô Lượng Thọ giảng những khổ báo của chúng sanh, lúc đó, tôi cảm thấy Thích Ca Mâu Ni Phật nói hơi phóng đại một chút, thế gian này đâu đến nỗi khổ sở

đường ấy? Nhưng đến hiện tại thì sao? Nay đọc lại kinh này, Thích Ca Mâu Ni Phật nói chẳng sai tí nào! Ngài nói về thế gian hiện thời của chúng ta!

Trong thế giới này, đúng là chẳng cần biết nghèo, giàu, sang, hèn, quý vị hãy xét coi có ai hạnh phúc? Có ai sống khoái lạc trong thế gian này? Người nào sống trong thế gian này có cảm giác an toàn? Tìm không ra! Nay chúng ta vì sao chẳng có phước báo nhân thiên như trong kinh đã dạy? Phước báo ấy đi đâu rồi? Thật ra là có phước báo, nhưng đã bị chính chúng ta phá hỏng! Vì sao? Chúng ta sống chưa ra người. Điều kiện tối thiểu để được coi là con người là “*nhân giả ái nhân*” (người có lòng nhân yêu thương con người). Sách Đệ Tử Quy chép: “*Phàm thị nhân, giai tu ái*” (phàm là người, đều phải yêu thương), người có lòng nhân yêu thương con người. Người Hoa nói đến “*nhân*”, [tức là] nhân trong “*nhân nghĩa*”, quý vị thấy bên cạnh chữ Nhân (人) là Nhị (二), đó là Nhân (仁). Nghĩ đến chính mình đồng thời nghĩ đến người khác, đó là Nhân; chỉ nghĩ tới mình, chẳng nghĩ tới ai khác, sẽ chẳng phải là Nhân. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc dạy chúng ta: Chỉ có con người biết báo ân, tri ân, báo ân, con người hiểu biết [điều này]. Báo ân thì điều thứ nhất là báo ân cha mẹ. “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta điều này. Tại Trung Quốc, đời đời kiếp kiếp tổ tiên dạy người khác như vậy. Nay chúng ta chẳng biết ân cha mẹ, mà cũng không biết ơn thầy, nói thật ra, hiện thời kẻ làm cha mẹ chẳng biết làm [tròn trách nhiệm của cha mẹ], luôn bận bịu với công chuyện của chính mình. Con thơ chẳng do chính mình nuôi dạy, toàn là giao cho người khác chăm bẵm, thiếu sót bôn phận đối với con, chẳng có ơn nghĩa với con, làm sao trẻ nhỏ biết báo ân? Thầy chẳng dạy học trò, chẳng thật sự dạy. Vì thế, học trò cũng chẳng biết cảm kích ơn thầy! Vấn đề này hết sức phức tạp, vì lẽ gì xã hội trở thành nông nổi này? Bất chước nói theo một câu trong Phật pháp, “*là do vô lượng nhân duyên*” rất phức tạp!

Đức Phật dạy chúng ta dùng tâm thái gì để sống, để ứng phó với xã hội hiện tiền? Đức Phật nói rất hay, chính quý vị phải nhận biết: “*Tổ tiên bất thiện (vô tri)*” (Tổ tiên chẳng lành (vô tri)), kinh Vô Lượng Thọ đã nói như vậy. Cha mẹ chúng ta chẳng biết, vì sao cha mẹ không biết? Ông bà không biết, chẳng dạy họ. Vì sao ông bà không biết? Ông bà cố chẳng dạy. Tính ngược lên từng đời một, tối thiểu là năm đời, năm đời trước đây cha mẹ thật sự dạy bảo. Vì lẽ nào, sau năm đời chẳng dạy nữa? Chẳng phải là cha mẹ không dạy, mà tại Trung Quốc, xã hội động loạn, kể từ khi nhà Thanh sụp đổ, quân phiệt cát cứ¹,

1 Quân phiệt cát cứ: Đây là thời kỳ các tướng lãnh địa phương nổi lên xưng hùng xưng bá chia nhỏ Trung Hoa thành từng vùng kể từ năm 1916 đến năm 1928. Tuy trên danh nghĩa, họ vẫn tuân phục chính quyền Trung Hoa Dân Quốc, nhưng các tướng lãnh quân phiệt hầu như có chính quyền, quân đội riêng biệt, và chánh quyền Trung Ương phải điều đình, mua chuộc, dựa dẫm họ. Thời kỳ quân phiệt nổ ra sau cái chết của Viên Thế Khải vào năm 1926 và chấm dứt sau cuộc Bắc Phạt, quân phiệt cát cứ vẫn tồn tại cho đến khi Mao Trạch Đông đánh bại phe Quốc Dân Đảng mới chấm dứt. Nguyên nhân xa là do triều đình nhà Thanh không có hệ thống quân đội trung ương, quân lực được tổ chức thành các tỉnh, các kỳ, do các quan Đoàn Luyện chỉ huy tại mỗi tỉnh. Mạnh nhất là quân đoàn Bắc Dương của Viên Thế Khải. Sau khi lật đổ nhà Thanh, chính quyền Nam Kinh của Tôn Dật Tiên phải liên kết với Viên Thế Khải để thống nhất Trung Hoa, và đổi lại, Viên Thế Khải trở thành đại tổng thống, thành lập chính quyền Bắc Dương. Mọi âm mưu chống đối bị họ Viên đè nát, và khi họ Viên tuyên bố lên ngôi hoàng đế, các tỉnh miền Nam chống đối, hình thành mặt trận Vệ Quốc, dẫn đến sự xuất hiện đồng đảo các tướng lãnh quân phiệt. Trung Hoa bị tách thành hai chính quyền song hành: chính quyền Bắc Dương và chính quyền Nam Kinh. Những tướng quân

xã hội động loạn, tiếp theo đó là chiến tranh Trung Nhật, tám năm kháng chiến đã phá sạch [nền tảng] gia đình. Vì thế, mãi cho đến ngày nay, tối thiểu có từ bốn đời đến năm đời thiếu sót sự giáo dục trong gia đình. Gia tộc chẳng còn nữa, gia tộc nay đã không có, lấy đâu ra gia giáo? Trước thời Kháng Chiến còn có gia tộc, còn có gia giáo. Lứa tuổi chúng tôi kể ra hết sức may mắn, sanh trưởng tại nông thôn; nếu sanh trưởng tại đô thị, gia giáo cũng không có, nhưng ở nông thôn thì có, còn bảo tồn nền văn hóa từ xưa. Quê hương chúng tôi lại tương đối đặc thù một chút, vào hai triều đại Minh - Thanh, cái nôi của Dòng Thành học phải ở ngay tại quê tôi. Phong thái học hành tại quê tôi rất thịnh, trong hương thôn có trường tư thực; cho nên còn dính líu đôi chút với gia giáo. Đại khái là sau năm Dân Quốc hai mươi mấy, khoảng từ năm Dân Quốc hai mươi ba, hai mươi bốn trở đi, không còn gia giáo nữa. Tư thực ở hương thôn đổi thành trường Tiểu Học, chẳng còn học cổ thư nữa; từ đấy về sau, đương nhiên chẳng còn ai biết đến chuyện này. Do vậy, hình thành tình trạng giáo dục hiện thời đúng là đời sau kém hơn đời trước. Hiện thời, hoàn toàn chẳng thấy [đức dục] nữa!

Trong kinh điển, đức Phật giảng hai cõi sướng và khổ, nay chúng ta hoàn toàn thấu hiểu, nhưng phải nhớ lời Phật khai thị: “*Tổ tiên bất thiện (vô tri), bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả*” (Tổ tiên bất thiện, chẳng biết đạo đức, không có ai nói). Không có ai giảng cho chúng ta, chúng ta làm chuyện sai quấy, đức Phật khoan hồng độ lượng, tha thứ, chẳng trách móc, chẳng chỉ trích chúng ta. Chúng ta cũng phải dùng tâm thái này để đối đãi hết thảy chúng sanh làm ác trong hiện tại, cũng phải giống như đức Phật khoan dung đối với bọn họ. Bọn họ đáng thương, vô tri mà! Nếu họ được tiếp nhận giáo dục văn hóa truyền thống Trung Quốc như thời cô, sẽ chẳng làm như vậy. Hiện thời, khắp thế giới xã hội động loạn, tai nạn liên tiếp xảy ra, có phương pháp nào cứu văn hay chẳng? Phương pháp có chứ! Trước đây đã từng có người hỏi tôi, người ấy nói: Khi chúng tôi còn thơ, hề gặp khó khăn sẽ nhờ cha mẹ [hướng dẫn cách] giải quyết. Nay chúng ta gặp khó khăn thì phải làm sao? Vẫn theo lệ ấy! Tìm đến tổ tiên, vấn đề sẽ được giải quyết, thật sự có thể giải quyết. Tổ tiên không còn trên đời, nhưng trí huệ và kinh nghiệm của tổ tiên truyền lại, ở nơi đâu? Trí huệ của tổ tiên ở trong kinh điển. Quý vị thấy những gì được biên tập trong Tứ Khố Toàn Thư là kinh, sử, tử, tập², trí huệ ở trong kinh và tử, còn kinh nghiệm thì sao? Kinh nghiệm

phiệt nổi tiếng thời ấy là Trương Tác Lâm, Phùng Quốc Chương, Đoàn Kỳ Thụy, Lê Nguyên Hồng, Trương Huân, Tào Khôn, Đường Kế Nghiêu, Diêm Tích Sơn v.v...

2 Kinh, sử, tử, tập là cách phân chia truyền thống các sách vở của Trung Hoa, Tứ Khố Toàn Thư cũng được phân loại nội dung theo cách này.

1. Kinh bao gồm những tác phẩm giảng giải về chính trị, luân lý, đạo đức, chủ yếu là những tác phẩm truyền thống kinh điển của Nho gia như Tứ Thư, Ngũ Kinh, Xuân Thu Công Dương Truyện, Xuân Thu Cốc Lương Truyện, Nhĩ Nhã v.v...

2. Sử là những tác phẩm ghi chép sự kiện lịch sử, điển chương, chế độ, địa lý, lại được chia thành nhiều tiểu loại như chánh sử, biên niên, bản sử, kỷ sử, bản mật, biệt sử, tạp sử, chiếu lệnh, tấu nghị, sử ký v.v... Kể cả những tác phẩm đánh giá, bình luận sự kiện lịch sử.

trong phần sử, quý vị tìm tòi trong lịch sử, chắc chắn có phương pháp giải quyết. Tổ tiên biết rõ ràng, sợ người đời sau sơ sót, nên đã đặc biệt nêu ra một chân lý vĩnh hằng không thay đổi, đó là chân lý gồm tám chữ: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, giáo dục làm đầu). Dùng phương pháp gì để giải quyết vấn đề? Giáo học! Giáo học có thể giải quyết vấn đề. Nói theo căn bản Phật pháp, đức Phật biết khổ và sướng, khéo léo chỉ bày khổ và sướng, khổ do đâu mà có? Do mê hoặc, điên đảo mà có! Quý vị mê rồi bèn làm chuyện sai trái, sẽ bị khổ báo, mê mất rồi! Nếu quý vị giác ngộ, tỉnh ngộ, sẽ chẳng làm chuyện ác, sẽ đoạn ác làm lành, bèn lìa khổ, được vui. Đây là một đại tiền đề (antecedent), đại nguyên tắc.

Nay chúng sanh khổ như thế, không ai dạy, dạy gì? Dạy con người giác ngộ, đó là giáo dục. Không phải là dạy khoa học, kỹ thuật, đó không phải là giáo dục; người Trung Quốc nói tới “*giáo dục*” thì giáo dục có nghĩa là dạy con người giác ngộ, đó là giáo dục, chúng ta phải hiểu rõ chuyện này! Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc dạy con người giác ngộ từ nhỏ, hiểu mối quan hệ giữa con người với nhau, sẽ mới có thể suốt cuộc đời sống hạnh phúc mỹ mãn, sẽ có quan hệ cư xử hết sức tốt đẹp; quan hệ cư xử tốt đẹp thì gọi là “*đức*”. Thông hiểu mối quan hệ nhân quả, không chỉ chẳng làm chuyện ác, mà ngay cả ác niệm cũng chẳng dấy lên. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, tâm quý vị thiện, tư tưởng thiện, ngôn ngữ thiện, hành vi thiện, quý vị suốt đời hưởng phước báo bất tận, phước báo do vậy mà có! Người thế gian coi hưởng thụ vật chất là phước báo, thật ra, đó là một phần nhỏ trong phước báo. Của cải là do trong mạng có. Trong mạng có bao nhiêu, quý vị chẳng có cách nào cưỡng cầu. Quý vị muốn vượt hơn số lượng của cải đã định sẵn trong số mạng, đó là chuyện không thể nào xảy ra được! Sẽ chẳng làm được! Trong mạng quý vị đã có, mong giảm bớt một chút cũng chẳng giảm được! Trong mạng của quý vị có [của cải, phước lộc] như thế nào? Trong đời quá khứ đã gieo nhân, đời này quả báo hiện tiền. Của cải là quả báo, bố thí tài vật là nhân. Đời này là phú ông giàu có vạn ức, kiếp trước tu Tài Bố Thí khá nhiều, đến khắp nơi phân phát của cải. Khi thấy kẻ bần cùng cần đến, chẳng may may keo kiệt, đến đời này suốt đời được giàu có lớn, [tiền của] đưa đến như thế đó! Thông minh, trí huệ là quả báo, trong đời quá khứ tu pháp bố thí. Khỏe mạnh trường thọ là quả báo, trong đời quá khứ tu vô úy bố thí. Tu ba thứ bố thí này, sẽ đạt được ba thứ quả báo: Tiền của, thông minh trí huệ, và khỏe mạnh, trường thọ. Trong đời quá khứ chẳng tu, nếu đời này may mắn, gặp cao nhân chỉ điểm, quý vị có thể tin tưởng, tu trong đời này vẫn kịp. Tôi là một kẻ may mắn, khi tôi còn trẻ, ba điều này (phú quý, trí huệ, thọ mạng) đều không có. Có rất nhiều người xem tướng, đoán mạng cho tôi, tôi rất tin lời họ: Trong mạng tôi, của cải trống trơn, có số ăn mày, còn được một chút thông minh trí huệ; suốt đời này muốn chuyên biên phải dựa vào điều này. Chẳng vô úy bố thí nên đoán mạng, tôi tin tưởng. Người ở quê tôi đều biết: Đời ông cố tôi còn khá, đến đời ông nội tôi gia cảnh đã lụn bại,

3. Tử bao gồm các trước tác của bá gia chư tử, Nho gia, Phật, Đạo gia, chia thành các tiểu loại như Nho gia, binh gia, nông gia, pháp gia, y gia, thiên văn, toán pháp, thuật số, nghệ thuật, ký lục, tạp gia, số thư (sách bói toán), tiểu thuyết gia v.v...

4. Tập bao gồm các tác phẩm trước tác của các danh sĩ các đời như tản văn, biên văn, thơ, từ, ca khúc, bình luận văn học, bút ký v.v...

đến đời cha tôi nghèo túng không có mảnh đất cắm dùi, chẳng có được một mẫu ruộng nào ở quê nhà, không có nhà cửa để ở!

Một mình tôi theo các bạn học đến Đài Loan, gặp được văn hóa truyền thống, gặp được Phật pháp. Chương Gia đại sư khuyên tôi xuất gia, vì tôi một thân một mình chẳng phải lo lắng gì. Số mạng tệ quá, chẳng có của cải gì, Ngài dạy tôi tu; vì thế, lão nhân gia dạy tôi tu Tài Bố Thí. Tôi thưa: “Con cơm còn chưa đủ ăn, lấy đâu ra để Tài Bố Thí?” Ngài hỏi tôi: “Có các nào hay chẳng?” Một các thì được! “Một đồng tiền có hay chẳng?” Miễn cưỡng thì một đồng cũng được! “Anh hãy bố thí từ một các, một đồng, phải có ý niệm bố thí, phải có cái tâm này. Hễ gặp cơ hội, anh bèn tu, thật sự làm!” Khi ấy, tôi đã hiểu, biết Phật pháp chẳng phải là mê tín, thường đến chùa miếu, tới chùa miếu để làm gì? Tìm đọc kinh sách. Do thuở ấy, chẳng thể mua kinh Phật ngoài phố, chẳng thể mua kinh sách được, chỉ có trong chùa miếu Phật giáo mới có kinh Phật, [nhà chùa] có tàng kinh lâu, có thư viện, có thể mượn đọc. Kinh điển trọng yếu như Đại Tạng Kinh không cho mượn về, chỉ đành lợi dụng ngày cuối tuần hay ngày nghỉ đến đó sao chép. Vì thế, gặp gỡ mấy vị cư sĩ, khi đó, chúng ta còn chưa gọi họ là cư sĩ, cầm cuốn sổ nhỏ đến hóa duyên in kinh, mọi người tùy hỷ bỏ ra chút ít. Gặp tôi, tôi ghi hai các, ba các, năm các, tôi chỉ có sức đến đó, thầy dạy tôi như thế. Còn có phóng sanh, phóng sanh cũng là góp tiền, chúng tôi cũng đóng góp một chút như thế, bắt đầu làm. Càng làm, hoàn cảnh càng tốt đẹp hơn. Quý vị thấy trong mười năm gần đây, mỗi năm tôi bố thí để làm những thiện sự gần như là một ngàn vạn Mỹ kim, tôi nằm mộng cũng không ngờ là càng thí càng nhiều! Pháp bố thí tăng trưởng thông minh, trí huệ, tuổi thọ [theo số mạng của tôi] là bốn mươi lăm tuổi, tôi đã sống lâu hơn bốn mươi năm, đó là gì? Vô úy bố thí. Vô úy bố thí thứ nhất là ăn chay, không kết oán cừu với chúng sanh. Tôi ăn chay đến năm nay là năm mươi chín năm, sang năm là sáu mươi năm, ăn chay, chẳng kết oán cừu với chúng sanh! Phóng sanh, bố thí thuốc men; bố thí thuốc men sẽ không sanh bệnh. Vì thế, tôi bảo mọi người: Vì sao tôi không thể bị bệnh? Không có tiền thuốc thang, tiền thuốc thang đem bố thí hết rồi! Nếu tôi để dành một khoản tiền chữa bệnh, chắc chắn phải ngã bệnh, vì sao? Quý vị đã chuẩn bị kỹ lưỡng, khoản tiền ấy dùng để chữa bệnh, chắc chắn quý vị phải sanh bệnh thì mới dùng khoản tiền ấy được! Do vậy, tôi đem khoản tiền thuốc men tặng cho bệnh viện để bố thí cho người nghèo cùng mắc bệnh, giúp đỡ họ, hàng năm giúp cho họ hơn hai mươi vạn. Do tiêu hết khoản tiền thuốc nên khỏe mạnh, trường thọ, sẽ không thể ngã bệnh, chẳng mắc bệnh. Những chuyện này đều do thầy dạy, tôi tin tưởng thầy, y giáo phụng hành, cho nên đời này sống rất tự tại, sống rất hạnh phúc. Hạnh nghiệp này là đi theo con đường của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời dạy học, chỉ dạy học, chẳng làm chuyện gì khác!

Nay chúng ta thật sự hiểu rõ: Chỉ có giáo học là có thể giúp hết thầy chúng sanh lìa khổ được vui. Khổ lạc là quả báo, nhân là mê ngộ, giáo học giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, là cái quả tự nhiên, lẽ nào Ngài chẳng lìa khổ được vui? Nhìn lại, tôi thấy tất cả những vị sáng lập tôn giáo đều là những người hết sức lỗi lạc, vì sao? Đều là giáo học. Thuở tại thế, Gia Tô (Jesus) dạy học ba năm, Ngài bị người ta hại chết. Nếu chẳng bị kẻ khác hại chết, tôi tin Ngài sẽ giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, suốt đời dạy học. Mục Hãn Mặc Đức (Mohammed, Muhammad) dạy học hai mươi bảy năm. Thời gian Phật Thích Ca dạy học dài nhất, bốn mươi chín năm. Dạy học vui sướng, nâng cao đức hạnh và trí huệ của chính mình, giúp người khác phá mê khai ngộ. Vì thế, để cứu văn phong khí xã hội hiện

thời, dùng phương pháp gì? Dạy học. Nếu quốc gia nào hiểu rõ, người lãnh đạo đất nước giác ngộ, hiểu rõ, lợi dụng đài truyền hình và mạng Internet của đất nước để dạy những khoa mục luân lý, đạo đức, nhân quả, những khoa mục ấy đều giúp cho con người giác ngộ, tôi tin tưởng quốc gia ấy tối đa sau một năm, xã hội sẽ an định, vấn đề sẽ được giải quyết. Trong quá khứ, tôi đã bàn với nhiều người, trong khi giảng kinh cũng nhắc tới, hiện thời, quốc gia cần loại nhân tài nào bức thiết nhất? Giáo viên giáo dục truyền thống. Nếu đất nước có thể bồi dưỡng năm mươi, sáu mươi giáo viên, thiết lập một đài truyền hình chuyên phát sóng trong hai mươi bốn giờ, thì sức mạnh của năm mươi, sáu mươi giáo viên ấy sẽ hơn năm trăm vạn đại quân, trong thời gian một năm có thể đưa quốc gia xã hội theo đúng quỹ đạo. Ai nấy đều giác ngộ, tai nạn sẽ hóa giải, ngay cả thiên tai cũng chẳng còn! Hết sức đáng tiếc là hiện thời nhiệm kỳ tuyển cử [của Tổng Thống hay Thủ Tướng ở] các quốc gia Tây Phương là bốn năm, đầu óc họ luôn nghĩ cách tranh thủ phiếu bầu cho nhiệm kỳ tới, chẳng hề nghĩ đến chuyện này, rất đáng tiếc! Hễ tôi có cơ hội vẫn khuyên họ, đừng bận tâm đến phiếu bầu, nhiệm kỳ kế tiếp đắc cử hay không chẳng sao cả, chính mình trong thời gian bốn năm hãy khéo làm tốt chuyện này, công đức to lắm! Công đức không gì có thể sánh bằng, hơn đắc cử nhiều lắm, đây là chuyện chúng ta phải nên làm. Do vậy, đối với “*diệu hiển khổ lạc*”, nay chúng ta mới thật sự thấu hiểu dụng tâm giảng kinh của đức Thế Tôn từ hơn hai ngàn năm trăm năm trước. Dụng tâm chân thật nhằm khích phát, cổ vũ chúng sanh đang mê muội, chìm đắm. Chúng ta đã giác ngộ, hãy giúp người khác giác ngộ. Chúng ta biết phương pháp này, phải giúp đỡ những vị đại đức có địa vị, có cơ duyên.

“*Thử đại hỏa tu, bỉ thanh lương trì*” (cõi này là đồng lửa lớn, cõi kia là ao thanh lương), “*thử*” là thế giới của chúng ta. Thế giới này quá nhiều khổ nạn, “*đại hỏa tu*” là giống như địa ngục. “*Bỉ*” là Tây Phương Cực Lạc thế giới, nơi đó là ao thanh lương. Chúng ta học tập kinh Phật, cũng thường nói đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thế giới ấy có khác gì thế giới của chúng ta hay chẳng? Chẳng sai khác mấy may! Vì lẽ gì nơi này là đồng lửa lớn, nơi kia là ao thanh lương? Cư dân có tâm tư khác nhau. Quý vị thầy Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu thế giới Cực Lạc, như trong kinh Di Đà đã nói: Thế giới ấy là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, người trong thế giới ấy như thế nào? Thượng thiện. “*Thiện*” có tiêu chuẩn, tức là Thập Thiện Nghiệp, chẳng sát sanh, không ăn trộm, chẳng tà dâm, chẳng nói dối, chẳng nói đôi chiều, chẳng ác khẩu, chẳng nói thêu dệt, chẳng tham, chẳng sân, chẳng si, người thực hiện viên mãn mười điều này chính là thượng thiện! Ai nấy đều như vậy, nên thế giới đó tốt đẹp. Trong kinh điển, đức Phật thường dạy: “*Tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển*”. Con người ở bên ấy mang tâm lòng thượng thiện, nên chẳng có gì bất hảo, tướng mạo con người đẹp đẽ, hoàn cảnh sống tốt đẹp, tai nạn gì cũng đều không có. Nhìn lại thế giới của chúng ta thì sao? Cũng là “*thượng*”, chẳng khác gì thế giới Cực Lạc, nhưng chẳng phải là thiện, mà là ác, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, cho đến tham, sân, si, cũng là làm rất viên mãn, cho nên có phiền phức đưa tới liền! Vì thế, xã hội động loạn, thiên tai, nhân họa liên tiếp xảy ra; bói tung cả thế giới, phú quý hay bần tiện đều chẳng có cảm giác an toàn, đều chẳng cảm thấy hạnh phúc, quý vị nói thử xem thế giới chúng ta đang sống đây có đáng thương quá hay chẳng? Chúng ta có cảm giác an toàn đôi chút, không bị sợ hãi, có cảm giác hạnh phúc, là vì sao? Chúng ta chỉ biết chắc chúng ta sống sót ngày hôm nay, chẳng nghĩ đến ngày mai, cho nên hôm nay phải rất hạnh phúc. Chuyện đáng nên làm bèn thực hiện tốt đẹp, toàn bộ những chuyện chẳng nên làm đều buông xuống, chẳng lo nghĩ. Nếu nghĩ đến ngày mai, sang năm, năm sau, sẽ rắc rối to,

quyết định không có ý niệm này, niệm niệm tương sanh về thế giới Cực Lạc, niệm niệm nghĩ tới A Di Đà Phật. Nói chung, ta có một ngày để nghĩ đến Ngài, chẳng nghĩ chi khác! Nghĩ nhớ A Di Đà Phật là thượng thiện, A Di Đà Phật là bậc thượng thiện, Thập Thiện nghiệp đều viên mãn.

“*Bảo liên tại tiền, đao sơn tại hậu*” (sen báu trước mặt, núi đao sau lưng), chuyện này là do chúng ta chọn lựa. Chọn lựa Tây Phương Cực Lạc thế giới thì ao sen bảy báu ở trước mặt. Nếu không đến được thế giới Cực Lạc, vẫn muốn ở lại thế giới này, thì đao sơn sẽ ở sau lưng, đó là gì? Địa ngục! Đao sơn địa ngục đấy! Quý vị tiến lên trước, hay lùi về sau? Quý vị hãy liễu giải chân tướng sự thật này. “*U thi, tự nhiên sanh khởi ý nguyện thù thắng, chán lìa Sa Bà, cầu sanh Cực Lạc*” (Do vậy, tự nhiên sanh khởi ý nguyện thù thắng, chán lìa Sa Bà, cầu sanh Cực Lạc). Quý vị phải thật sự biết, vì sao? Thì mới có thể buông xuống, chẳng còn tham luyến thế gian này, chẳng còn tạo nghiệp luân hồi. Không chỉ chẳng tạo nghiệp luân hồi, mà cái tâm luân hồi cũng phải đoạn. Đoạn cái tâm luân hồi như thế nào? Đặt cái tâm của A Di Đà Phật ở chính giữa [tâm mình], hết thấy các tạp niệm khác đều vứt bỏ, tâm luân hồi sẽ chẳng còn! Tâm quý vị sẽ là tâm A Di Đà Phật. Vì thế, đối với khóa tụng sáng tối của các đồng học Tịnh Tông chúng ta, trong khóa sáng, chúng ta chưa thể niệm toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ, tôi khuyên mọi người trong khóa sáng hãy niệm phẩm thứ sáu, tức phần bốn mươi tám nguyện. Phải đem bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật biến thành bốn mươi tám nguyện của chính mình. Ta và A Di Đà Phật đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh, há còn chẳng thể vãng sanh ư? Chắc chắn vãng sanh! Khóa tối, chúng ta chọn từ phẩm ba mươi hai tới phẩm ba mươi bảy nhằm sám trừ nghiệp chướng, đoạn kinh văn này giảng gì? Giảng Ngũ Giới, Thập Thiện. Dùng tiêu chuẩn này để tu chỉnh khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, hành vi tạo tác của chúng ta. Phải thật sự hành Thập Thiện, phải thật sự đoạn bất thiện. Đọc hằng ngày, học hằng ngày, giảng hằng ngày, quý vị nói có phải là sung sướng, hạnh phúc lắm hay không? Chẳng phải là giảng cho người khác nghe, mà là giảng cho chính mình nghe; người khác là bằng thính (nghe ké), chính mình thật sự học. Mỗi ngày nâng cao cảnh giới và đức hạnh của chính mình, tăng trưởng trí huệ của chính mình, trong thế gian này còn có chuyện gì tốt đẹp hơn chuyện này? Thật sự thông đạt đạo lý, thật sự hiểu rõ, tự nhiên quý vị có thể buông xuống, buông Sa Bà khổ sở xuống, đạt được Cực Lạc sung sướng. Thật tâm cầu sanh Cực Lạc, chẳng giả!

“*Ký sanh tín nguyện, cánh trì danh hiệu, tiện đắc độ thoát*” (đã sanh tín nguyện, lại còn trì danh hiệu, liền được độ thoát), chân tín! Vì sao người niệm Phật chẳng thể vãng sanh? Lòng tin chẳng đủ, người ấy hoài nghi! Vì sao hoài nghi? Liễu giải Lý Sự chưa đủ thấu triệt. Vì sao đức Phật giảng kinh, thuyết pháp mỗi ngày? Giảng kinh, thuyết pháp nhằm mục đích giúp mọi người đoạn nghi, sanh tín. Nếu là chân tín, sẽ có thể chẳng cần nghe kinh, mà cũng có thể chẳng cần niệm kinh. Phải hiểu đức Phật giảng kinh nhằm mục đích giúp chúng ta đoạn nghi rồi mới sanh tín. Sau khi đoạn nghi, sanh tín, quý vị thật sự phát nguyện, hiểu luân hồi thật sự khổ, sợ, chẳng thể luân hồi nữa! Trong dĩ vãng đã luân hồi nhiều như vậy, chẳng có cách nào tín toán số năm, luận tính kiếp số sẽ là vô lượng kiếp, khổ không thể nói nổi! Nay đã hiểu rõ, minh bạch rồi, ngày hôm nay đã gặp cơ hội này, nhất định có thể thoát ra, nương theo pháp môn này sẽ thật sự có thể vượt thoát. Chẳng dễ gì gặp được dịp này, cư sĩ Bành Tế Thanh vào đời Thanh trước kia đã nói: “*Hy hữu nan phùng chi nhất nhật*” (một ngày hiếm có khó gặp), hay như trong phần trước đã nói: “*Vô*

lượng kiếp lai, hy hữu nan phùng” (hiếm có, khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay), ngày hôm nay quý vị đã gặp, nếu có thể nắm chắc, sẽ thành Phật ngay ngày hôm nay! “*Tiên đắc độ thoát*” (liền được độ thoát): Độ thoát là vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới, không chỉ là lục đạo, mà là thoát ly mười pháp giới. Thế giới Cực Lạc không thuộc trong mười pháp giới, hoành siêu mà!

“*Sanh bỉ quốc dĩ*” (sinh sang cõi ấy), quý vị đã đến thế giới Cực Lạc, “*kiến Phật văn pháp, đắc vô thượng ngộ*” (thấy Phật, nghe pháp, đắc vô thượng ngộ), chúng ta niệm niệm mong cầu điều này. Tới thế giới Cực Lạc gặp A Di Đà Phật, đồng thời gặp thập phương tam thế hết thấy chư Phật. Kinh Di Đà mà quý vị thọ trì do ngài Cưu Ma La Thập dịch, trong bản dịch này ghi sáu phương Phật; bản dịch của Huyền Trang đại sư ghi mười phương Phật. Kinh Vô Lượng Thọ ghi mười phương Phật; thập phương tam thế hết thấy chư Phật quý vị đều thấy. Vì sao? Thế giới Cực Lạc không có các chiều không gian và thời gian, nhưng trong thế gian này thì có các chiều không gian và thời gian, còn trong thế giới Cực Lạc thì không có. Không có thời gian thì quá khứ và vị lai quý vị đều thấy; không có không gian, sẽ chẳng có khoảng cách, khoảng cách xa đến mấy vẫn ở ngay trước mặt, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Vì thế, quý vị thân cận hết thấy chư Phật Như Lai, mười phương thế giới chẳng tốn một tí công sức nào, chẳng mất công giờ chân, chẳng tốn sức bước một bước nào, mười phương Phật đều ở tại trước mặt. Khoa học kỹ thuật hiện thời vẫn chưa đạt tới mức này! Nay chúng ta do màn hình TV, cảnh tượng nơi xa xôi cũng có thể thấy giống như đang đối diện, nhưng cảnh tượng ấy là cảnh tượng phẳng lì, người trong cảnh tượng ấy chẳng thể bước ra trò chuyện với ta, còn thế giới Tây Phương là thật sự đối diện. Do vậy, chúng tôi nói: Khoa học còn thua thế giới Cực Lạc rất xa! Tôi không ngừng cổ vũ, khuyến khích các khoa học gia hãy tới thế giới Cực Lạc du học, A Di Đà Phật là đại khoa học gia, thật sự lỗi lạc, phải theo Ngài học tập. Thấy Phật có lợi gì? Nghe Phật thuyết pháp chúng ta sẽ khai ngộ, “*đắc vô thượng ngộ*”, vô thượng ngộ là khai ngộ viên mãn đến tột cùng. Đó là gì? Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật; vì vậy, tới thế giới Cực Lạc thành Phật rất dễ dàng. Quý vị có quá nhiều cơ hội, mỗi ngày đều tiếp xúc vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, cúng dường các Ngài, lễ bái, tu phước báo, nghe kinh là khai trí huệ. Đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Chính là để làm hai chuyện ấy!

“*Do hữu niệm nhi nhập vô niệm, nhân vãng sanh nhi khế vô sanh*” (do hữu niệm mà nhập vô niệm, do vãng sanh mà khế nhập vô sanh). Hữu niệm là phàm phu, vô niệm là Phật; hữu niệm là có niệm gì? Khởi tâm động niệm, kinh Đại Thừa gọi khởi tâm động niệm là Vô Minh phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là hữu niệm, những thứ này chẳng còn nữa thì người ấy đã thành Phật. Lục căn của Phật đối trước cảnh giới lục trần chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, quý vị chẳng thể nói Ngài vô niệm. Ngài giảng kinh, thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, chẳng thể nói Ngài hữu niệm. Do nguyên nhân gì? Chẳng khởi tâm, chẳng động niệm là thanh tịnh tịch diệt, tự tánh bản thể hiện tiền; chúng sanh có cảm, Phật bèn có ứng. Ứng là khởi tác dụng, tác dụng có thể hiện tướng. Quý vị có thể thấy Phật, Bồ Tát, có thể thân cận Phật, Bồ Tát, hề có nghi hoặc, Phật, Bồ Tát có thể giúp quý vị giải quyết, đây là từ Thể khởi Dụng. Thể là thật, vĩnh hằng bất diệt; Tướng là giả, sanh diệt trong từng sát-na. Vì thế, chẳng thể nói Tướng là có, chẳng thể nói Thể là không! Những khái niệm này đều là sự tưởng tượng hư vọng của lục đạo chúng sanh, chúng ta quá quen thuộc với chúng,

cứ tưởng chúng là những chuyện rất bình thường. Thật ra, hoàn toàn sai lầm! Do vì những thứ này, nên không thoát khỏi luân hồi trong lục đạo, hãy nên buông xuống; nói dễ, làm khó! Tịnh Tông thuận tiện, tức là dùng một câu danh hiệu “A Di Đà Phật” để thay thế tất cả những quan niệm hư huyền. Ý niệm vừa mới dấy lên, bèn A Di Đà Phật, chẳng cho có ý niệm thứ hai. Vì sao? Phật hiệu là tín hiệu liên lạc giữa chúng ta ở nơi đây và Tây Phương Cực Lạc thế giới đạo sư A Di Đà Phật. Quý vị niệm câu Phật hiệu này để liên lạc với Ngài. Liên lạc mỗi ngày, thời thời khắc khắc liên lạc, vứt bỏ hết những thứ khác, chúng ta dùng đường dây [liên lạc] này sẽ thông suốt, ắt có cảm ứng đạo giao. Nay chúng ta dùng một câu A Di Đà Phật là hữu niệm, khi tới Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ chứng đắc vô niệm. Do vãng sanh mà khế nhập vô sanh, do phương pháp này ta bèn vãng sanh, tới thế giới Cực Lạc bèn chứng đắc vô sanh. Vô sanh là chẳng còn sanh tử, Tây Phương Cực Lạc thế giới quả thật là như vậy. “*Đốn ngộ thứ tâm, bôn lai bình đẳng*” (đốn ngộ cái tâm này vốn bình đẳng), bình đẳng là Phật tâm, quý vị thật sự tìm được chính mình.

“*Đường Hải Đông Nguyên Hiếu sư vân*” (sư Nguyên Hiếu ở Hải Đông vào đời Đường đã nói), Đường là nhà Đường, Hải Đông là Hàn Quốc hiện thời. Hàn Quốc có một vị pháp sư tên là Nguyên Hiếu (Wonhyo)³, Ngài sang Trung Quốc học, thân cận Thiện Đạo đại sư, làm đệ tử của Thiện Đạo đại sư, sau khi trở về nước giáo hóa một phương, là bậc đại đức của Tịnh Tông Hàn Quốc. Ngài nói như sau: “*Tứ thập bát nguyện, tiên vị phạm phu, kiêm vị tam thừa thánh nhân*” (Bốn mươi tám nguyện trước là vì phạm phu, sau là vì kèm thêm thánh nhân trong tam thừa). Nói rất hay, nếu chẳng khế nhập cảnh giới sẽ không thể nói ra lời này! Từ cảnh giới này, chúng ta cảm ơn Phật Di Đà, Phật Thích Ca vô hạn, vì sao? Không do pháp môn này, lữ phạm phu chúng ta chẳng thể thành tựu; do pháp môn này mà thành tựu của chúng ta vượt trội tam thừa thánh nhân. “*Tam thừa*”: Đại Thừa là Bồ Tát, Trung Thừa là Bích Chi Phật, Tiểu Thừa là A La Hán; vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới vượt trội các vị ấy. Các Ngài gặp nhiều khó khăn hơn chúng ta, vì sao? Các Ngài có chấp trước, có Sở Tri Chương, chẳng tin tưởng pháp môn này. Tuy chúng ta có chương ngại, nhưng do thiện căn đời trước sâu dày, nói thật thà là chúng ta vừa nghe pháp môn này bèn hoan hỷ, vừa nghe đã muốn thật sự học, thật sự muốn sang thế giới Cực Lạc. Tuyệt đối chẳng phải chỉ trong một đời này, mà là trong quá khứ chắc chắn đã học pháp môn này. Vì thế, vừa tiếp xúc, chúng tử thiện căn trong A Lại Da bèn dẫn khởi sự tu tập trong đời trước, nên mới sanh khởi sức mạnh khiến tín nguyện kiên cố. “*Khả kiến Tịnh Độ Tông chi diệu, thủ vi phạm phu đắc độ*” (Có thể thấy điều màu nhiệm của Tịnh Độ Tông là làm cho phạm phu đắc độ trước tiên). Đây là sự hay khéo của Tịnh Tông.

3 Ngài Nguyên Hiếu (617-685) là một vị cao tăng Đại Hàn, tục danh Tiết Tu (Seolsa), thụy hiệu Hòa Tịnh Quốc Sư, biệt hiệu Tây Cốc Sa Di, quê ở Khánh Sơn (Gyeongsan), sống vào thời đại Tân La (Syalla). Sư là bạn thân của sư Nghĩa Tương (Uisang) sáng tổ tông Hoa Nghiêm của Đại Hàn. Ngài Nguyên Hiếu trước tác vô cùng phong phú, chú giải cả trăm loại kinh luận khác nhau (có sách nói Ngài biên soạn đến 240 bộ chú giải), nên có mỹ hiệu là Bách Bộ Luận Chủ. Sư được coi là sơ tổ của Hải Đông Tông, tức tông phái chuyên nghiên cứu về Pháp Tướng tại Đại Hàn. Sư đặc biệt có ảnh hưởng lớn lao đến sự nghiên cứu các giáo nghĩa Hoa Nghiêm, Duy Thức và Như Lai Tạng trong Phật giáo Đại Hàn. Do quá lỗi lạc, vua Tân La là Vũ Liệt Vương đã ép Ngài phải lấy công chúa Dao Thạch làm vợ, sinh hạ một trai là Tiết Thông (Seol Chong). Tiết Thông cũng là một nhà nghiên cứu Nho học lỗi lạc thời ấy.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ ba: “*Tha lực diêu pháp, thiện hộ hành nhân*” (diêu pháp tha lực, khéo hộ trì hành nhân). “*Kỳ tha pháp môn toàn bằng tự lực, mật thể tu hành đa chư chướng nạn*” (những pháp môn khác hoàn toàn cậy vào tự lực, tu hành trong đời Mật có lắm chướng nạn). Chúng ta phải ghi nhớ câu nói gồm mười sáu chữ này! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng đều phải cậy vào tự lực, tự lực là gì? Đoạn phiền não, chúng Bồ Đề. Trong thời đại Mật Pháp hiện tại, từ nay về sau, tu hành quả thật khó khăn. Kế đó, sách nêu ra thí dụ: “*Lệ như Lăng Nghiêm trung, quảng minh hành nhân ư Thiên Quán trung chi ngũ thập chủng Âm Ma can nhiều*” (Chẳng hạn như trong kinh Lăng Nghiêm đã giảng tường tận người tu Thiên Quán bị năm mươi thứ Âm Ma quấy nhiễu). Lần này, chúng tôi không giảng về năm mươi thứ Âm Ma nữa; nếu giảng năm mươi thứ Âm Ma, có lẽ mất hai mươi tiếng đồng hồ vẫn chưa giảng xong. Nếu quý vị muốn biết, hãy xem kinh Lăng Nghiêm. Đọc kinh Lăng Nghiêm không hiểu thì coi chú giải. Chú giải kinh Lăng Nghiêm rất nhiều; tương đối đơn giản, dễ hiểu thì có thể đọc bộ Giảng Nghĩa của pháp sư Viên Anh trong thời cận đại. “*Hành nhân chánh kiến sảo thất, tiên hãm ma võng*” (hành nhân hơi mất chánh kiến, liền vướng vào lưới ma), chúng ta phải đặc biệt lưu ý câu này. Năm mươi thứ Âm Ma, Âm là Ngũ Âm, tức Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, trong mỗi Âm có mười thứ ma, [nên thành] năm mươi thứ. Quý vị thấy Sắc chính là cảnh giới hữu hình bên ngoài, cũng có thể nói là ngoại giới dụ dỗ, mê hoặc; bốn mươi thứ kia là phiền não trong nội tâm quý vị. Hễ quý vị bị dụ dỗ, mê hoặc, sẽ bị mắc lừa, chánh kiến vừa bị mất đôi chút bèn biến thành ma tuy quý vị vốn là Phật. Chánh kiến là gì? Mỗi tông phái khác nhau, mỗi pháp môn khác nhau, mỗi tông phái, pháp môn có chánh kiến khác biệt! Chánh kiến trong pháp môn Tịnh Tông là một câu Di Đà, chánh tri, chánh kiến. Quên mất A Di Đà Phật, tiếng tăm, lợi dưỡng dấy lên, xong rồi! Quý vị rớt vào ma giới. Quý vị phải biết: Đi theo con đường Tây Phương Cực Lạc thế giới này, nếu bước vào ngõ rẽ mà chẳng lập tức quay lại, chắc chắn sẽ mê mất phương hướng, đúng là muôn kiếp chẳng trở lại được! Trong một vạn kiếp, quý vị có thể tìm đường trở về hay chẳng? Có vấn đề, chưa chắc đã có thể tìm được lối về. Bởi lẽ, trong quá khứ, lòng người thiện lương, phong tục xã hội thuần hậu, tu hành rất dễ dàng, bên ngoài chẳng dụ dỗ, mê hoặc như trong hiện tại. Hiện thời, sức dụ dỗ, mê hoặc không chỉ cao hơn quá khứ một trăm lần, đáng sợ quá! Các đồng tu học Phật đã lâu, đã từng học kinh Lăng Nghiêm, học kinh Đại Thừa đều biết [điều này], nhưng có thể đối phó những cảnh giới ấy hay không, rất khó nói! Vì thế, người tu hành bị đọa trong cảnh giới ma quá nhiều!

Ở đây, cụ Hoàng nêu một ví dụ, quý vị phải từ ví dụ này mà răn dè, đây là nói về cảnh giới hiện tiền, khi cảnh giới Phật hiện tiền: “*Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới, nhược tác thánh giải, tức thọ quân tà*” (Nếu [thấy cảnh giới thù thắng hiện tiền] tâm chẳng nghĩ là đã chứng thánh thì cảnh giới ấy gọi là cảnh giới tốt lành. Nếu cho là ta đã chứng thánh quả, liền rớt vào các loài tà ma, ngoại đạo). Nêu ra thí dụ này để nói điều gì? Vừa hơi mất chánh niệm, quý vị liền đọa lạc. Trong xã hội hiện thời, cảnh giới này rất nhiều, thấy tướng lành, thấy A Di Đà Phật, thấy các cõi Phật, thật sự có người trông thấy, chẳng giả, thậm chí có mấy người cùng thấy. Trong xã hội hiện tại, còn có những trường hợp quỷ thần dựa thân rất nhiều, Trung Quốc lẫn ngoại quốc đều là như thế, những hiện tượng do ảo giác sanh ra cũng rất nhiều. Trong ấy có rất nhiều cảnh giới Phật, đó là thật hay giả? Sau khi quý vị thấy mà chẳng động tâm thì cảnh giới ấy là thật. Nếu khi quý vị thấy cảnh giới ấy bèn động tâm, cho là thật thì sai mất rồi! Quý vị phải biết: Hết thấy cảnh giới hiện tiền,

quý vị vẫn như như bất động, những cảnh giới ấy sẽ là thật. Nếu cảnh giới hiện tiền, tín tâm dao động, khởi vọng tưởng, quý vị đã sai mất rồi, bị lừa rồi, cảnh giới ấy là cảnh giới ma! Do vậy, cảnh giới là ma hay là Phật chẳng do bên ngoài, mà do nội tâm quyết định. Nội tâm quý vị vẫn là Giới - Định - Huệ làm chủ thì cảnh giới bên ngoài đều là cảnh giới Phật; cảnh giới ma vẫn là cảnh giới Phật. Nếu quý vị khởi tâm động niệm, hoặc sanh tâm hoan hỷ, hoặc sanh tâm chán ngán, đều sai cả! Tâm quý vị bị động, hoặc dấy lên tham, sân, si, mạn, sai mất rồi! Đừng nên bị cảnh giới bên ngoài lay động. Người ta nói quý vị là vị Phật nào tái lai mà quý vị thật sự nghĩ đúng như vậy thì xong mất rồi, đã đọa vào cảnh ma mất rồi!

Do vậy, trong giáo pháp Đại Thừa Trung Quốc đã có những tiền lệ, Bồ Tát có thể ứng hóa trên thế gian hay không? Có thể! Có thật hay chẳng? Nếu là thật, hễ thân phận bị bộc lộ, bèn đi ngay lập tức, thật đấy, chẳng giả đâu! Thân phận bị bộc lộ mà vẫn không tịch, dùng lời lẽ yêu mị để mê hoặc người khác, đó là đồ giả, chẳng thật! Thuở Ấn Quang đại sư tại thế, có người nói Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, lão nhân gia quyết liệt phủ nhận, cảnh cáo nghiêm khắc. Đó là một cô bé, chẳng tin Phật, là học trò Sơ Trung (cấp Hai, Trung Học đệ nhất cấp), mộng thấy Quán Thế Âm Bồ Tát bảo cô ta: “Gần đây, Đại Thế Chí Bồ Tát đang giảng kinh ở chỗ các người”, bảo cô ta hãy đến nghe. Cô bé hỏi Đại Thế Chí là ai? Pháp sư Ấn Quang! Do vậy, cả nhà hoan hỷ đến gặp pháp sư Ấn Quang, kể lại giấc mộng, bị pháp sư Ấn Quang quở mắng một trận: Sau này mà người còn nói như vậy nữa, chẳng cho người vào cửa, nên chẳng dám nói nữa! Tới khi pháp sư Ấn Quang viên tịch, cô ta viết một bài, được in trong bộ Ấn Quang Đại Sư Vĩnh Tư Lục, thật đấy, chẳng giả! Quán Âm Bồ Tát bảo cô ta, pháp sư Ấn Quang trụ thế gần như chỉ còn bốn năm. Quả thật, bốn năm sau Ngài vãng sanh, nên cô ta mới nói ra chuyện này. Vào thời cổ, ở Trung Quốc, thật sự có Bồ Đại hòa thượng là người đời Tống, ở chùa Tuyết Đậu huyện Phụng Hóa, tỉnh Chiết Giang. Đây là một nhân vật truyền kỳ, vì chẳng ai biết tình hình lúc Ngài chưa xuất gia, chẳng ai biết cả! Chỉ thấy có một vị hòa thượng như thế, thường hóa duyên bên ngoài, cầm một chiếc túi lớn, được người khác cúng dường, Ngài cũng không phân loại, mà cũng chẳng nhìn tới, hễ được cúng dường bèn tống vào túi, vác đi, cho nên người ta gọi Ngài là Bồ Đại hòa thượng (hòa thượng túi vải). Chẳng ai biết pháp danh của Ngài, [nên cứ kêu là] Bồ Đại hòa thượng. Khi vãng sanh, Ngài bảo mọi người Ngài là Di Lạc Bồ Tát tái lai; nói xong, Ngài tịch, thật sự ra đi! Vì thế, người Hoa tạc tượng Di Lạc Bồ Tát đều tạc tượng Bồ Đại hòa thượng, Ngài thật sự có bản lãnh! Quý vị thấy các vị Hàn Sơn, Thập Đắc, Phong Can ở chùa Quốc Thanh núi Thiên Thai: Phong Can là A Di Đà Phật tái lai, Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn Thù, Phổ Hiền. Khi thân phận bị vạch trần, hai vị Hàn Sơn và Thập Đắc chạy lên núi, rất nhiều người hướng về các Ngài lễ bái, núi bèn nứt ra, các Ngài đi vào, núi bèn khép lại, chẳng thấy đâu nữa! Hòa thượng Phong Can là A Di Đà Phật, sau khi thân phận bị bộc lộ, bèn mất tăm tung tích, chẳng biết đi đâu rồi! Cổ nhân có những trường hợp như thế nhằm giữ chữ tín với đời sau!

Ứng hóa thân đúng là thường có, trăm ngàn ức hóa thân; một vị Phật, một vị Bồ Tát có vô số hóa thân. Vì thế, quý vị gặp các Ngài, nếu giống như giáo pháp Đại Thừa đã nói “chớ nên nghĩ các Ngài là có, mà cũng đừng nghĩ các Ngài là không”, tâm quý vị vĩnh viễn giữ được sự thanh tịnh, vĩnh viễn giữ được lòng cung kính, đó là đúng. Vì sao? Đức Phật nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh vốn là Phật*”. Chúng ta cung kính A Di Đà Phật, cung

kính Quán Âm Bồ Tát như thế nào, hãy dùng tấm lòng cung kính giống hệt như vậy để cung kính hết thầy chúng sanh, vì sao? Họ đều là Phật! Quý vị nói tới bậc tái lai, có ai chẳng phải là bậc tái lai? Người vào trong cõi Phật đều là bậc tái lai, người từ nga quý đạo thoát ra cũng là bậc tái lai; ai cũng là bậc tái lai, có gì hiếm lạ đâu? [Chỉ khác nhau ở chỗ là] từ đường nào tái lai! Trong hiện tại, điều mấu chốt thật sự quan trọng là chúng ta đừng đánh mất chánh niệm, trong mười hai thời, Phật hiệu chẳng gián đoạn, sẽ chẳng mất chánh niệm. Hễ Phật hiệu bị gián đoạn sẽ gọi là “*thất niệm*” (mất chánh niệm), bỏ lỡ chánh niệm. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta: “*Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*”, nhiếp trọn sáu căn, thâm hồi cái tâm phan duyên lại, đó chính là “*phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*” (xoay cái Nghe lại để nghe tự tánh, tánh thành vô thượng đạo) của Quán Thế Âm Bồ Tát. “*Tịnh niệm*”: Tịnh là “tịnh” trong “thanh tịnh”, chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp là Tịnh, “*tương kế*” là chẳng gián đoạn. Vĩnh viễn giữ gìn tịnh niệm tiếp nối, đó là chánh niệm trong Tịnh Tông. Đối với bất cứ cảnh giới nào hiện tiền, kinh Kim Cang có một câu nói rất hay: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, chẳng bị ngoại cảnh nhiễu loạn, đó là đúng! Do vậy, bất cứ cảnh giới Phật hay Bồ Tát nào hiện tiền, đều biết: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, sẽ là thiện cảnh giới, hảo cảnh giới. Tâm quý vị chẳng bị cảnh giới ấy xoay chuyển thì sẽ là cảnh giới tốt đẹp. Nếu quý vị nghĩ: “Ta trông thấy, tức là công phu của ta ngon lành lắm, các người thua ta, ta thấy Phật, ta trông thấy Phật, tuy các người tu hành nhưng vẫn chưa thấy!”, tự nghĩ mình ghê gớm lắm, bị lừa mất rồi, đã bị ma chuyển rồi!

Do vậy, vào thời Tân, Sơ Tổ Huệ Viễn đại sư hướng dẫn một trăm hai mươi ba người cùng chung chí hướng, thầy đều tu Tịnh Độ, đều cầu vãng sanh, lấy Hồ Khê làm giới hạn, không ra khỏi giới tuyến ấy, phát nguyện vãng sanh tại nơi ấy. Quả thật, một trăm hai mươi người ai nấy đều vãng sanh, đúng là tuyệt diệu! Vãng sanh đương nhiên có kẻ trước người sau. Khi Viễn Công đại sư vãng sanh, Ngài thấy A Di Đà Phật và những đồng tu trong Niệm Phật Đường ấy đã vãng sanh trước theo A Di Đà Phật cùng đến tiếp dẫn Ngài. Ngài bảo đại chúng: “*A Di Đà Phật đến đón ta, ta sẽ vãng sanh trong ngày hôm nay*”. Ngài lại bảo mọi người: Trong thời gian Ngài ở trên núi ấy, trong quá khứ đã ba lần thấy Tây Phương Cực Lạc thế giới, lần này là lần thứ tư, nhưng chẳng kể với ai! Người khác hỏi Ngài: “Thế giới Cực Lạc như thế nào?” Ngài nói: “Hoàn toàn giống như trong kinh điển đã giảng”. Quý vị phải biết kinh điển khi đó chính là kinh Vô Lượng Thọ, Viễn Công đại sư mở Niệm Phật Đường do dựa theo một quyển kinh này! Vì sao? Kinh Di Đà và kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật vẫn chưa được dịch ra, có thể là đã được truyền đến Trung Quốc rồi nhưng vẫn chưa dịch sang tiếng Hán, cho nên Ngài chỉ dựa theo kinh Vô Lượng Thọ. Tổ sư đã nêu gương đúng đắn cho chúng ta, dù thấy cảnh giới tốt đẹp đến đâu đi nữa vẫn chẳng nói, trong tâm chính mình như như bất động, càng thêm dụng công, đây là cảnh giới tốt. Công phu của quý vị đạt mức kha khá, Phật, Bồ Tát bèn thị hiện cảnh giới để làm gì? Nhằm khảo nghiệm quý vị, quý vị như như bất động, công phu sẽ tăng cao. Nếu quý vị động tâm, ngay lập tức bị giáng cấp: Vẫn chưa chịu nổi khảo nghiệm, chưa đủ sức qua nổi cái ải này! Vì thế, hai câu nói này của kinh Lăng Nghiêm rất trọng yếu!

“*Khả kiến hành nhân sảo hữu chấp trước, tiện thất chánh kiến, tức nhập ma đò, cầu thăng phản giáng, thậm chí đọa nhập Nê Lê*” (Đủ thấy hành nhân hễ có chấp trước đôi chút bèn mất chánh kiến, liền lọt vào đường ma, cầu thăng lên, đâm ra đọa xuống, thậm chí

rớt vào địa ngục). Nê Lê (Naraka, Niraya) là địa ngục, rất đáng sợ! Hiểu rõ đạo lý này, người tu hành thật sự sẽ giữ vững chánh niệm; thuận cảnh, [tức là] cảnh giới của Phật, Bồ Tát hiện tiền chẳng động tâm, cảnh giới yêu ma quỷ quái hiện tiền cũng không động tâm. Quý vị thấy địa ngục hiện tiền, vẫn là một câu “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, chẳng để ý nó, vẫn giữ chặt một câu A Di Đà Phật, ngay lập tức cảnh giới chẳng còn! Chánh niệm là gì? Không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng thì gọi là “chánh niệm”. Người này xử tốt với ta, ta rất cảm kích, tri ân, báo ân, hết thảy tùy duyên; chớ nên dấy lên ý nghĩ: “Ta nhất định phải báo đáp người như thế nào!”, [nghĩ như vậy] là xong rồi, quý vị lại bị đọa lạc. Người này có thù oán với ta, hận ta, chẳng cần phải báo thù. Nói chung, đều coi những người ấy như chư Phật, Bồ Tát. Các Ngài xử tốt với ta nhằm khảo nghiệm ta, xem ta có tham luyến hay không; các Ngài xử tệ với ta để xem ta có sân hận hay không, đều là cảnh giới Phật. Vì vậy, Phật và ma là một, chẳng hai. Phật hay ma nhìn từ chỗ nào? Từ ý niệm! Một niệm giác thì ma cũng là Phật; một niệm mê, Phật cũng biến thành ma. Nếu Phật hiện tiền, quý vị dấy lên tâm ngạo nghễ, ngã mạn: “Các người thấy ta tu khá quá chớ! Thấy Phật mà, các người đâu có bằng ta!” Thôi rồi! Đọa lạc rồi! Vì vậy, quý vị chẳng thấy Phật là vì sao? Công phu vẫn chưa đủ, chẳng cần phải khảo nghiệm, quý vị vẫn chưa được. Đến khi quý vị gần như đạt đủ trình độ, sẽ có cảnh giới hiện tiền nhằm khảo nghiệm quý vị, quý vị phải nhớ: Đừng bị dao động bởi các cảnh giới ấy! Thật ra, trong cuộc sống thường ngày, mọi người đều biết năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba tham học là gì? Từ sáng thức dậy đến tối đi ngủ, trong lúc ấy, lục căn tiếp xúc cảnh giới chính là năm mươi ba lần tham học, nam, nữ, già, trẻ, các ngành, các nghề.

Quý vị chẳng cần phải hâm mộ Thiện Tài, Ngài gặp nhiều thiện tri thức đường ấy, ta chẳng gặp một ai! Từ sáng đến tối, những người quý vị đã gặp đều là thiện tri thức, nhưng quý vị chẳng nhận ra! Quý vị thấy kẻ này làm lành, đó là thiện tri thức, hãy lập tức nghĩ: Ta có những điều tốt đẹp giống như kẻ ấy hay chẳng? Nếu ta chưa có, phải học theo kẻ ấy. Nếu ta có, tốt lắm, hãy gìn giữ, đừng để mất đi! Thấy kẻ làm ác, kẻ ấy là thầy ta, hỏi quang phản chiếu, ta có làm chuyện ác như kẻ ấy hay chẳng? Hễ có, phải sửa đổi; nếu không có, từ nay ta chớ nên phạm khuyết điểm ấy. Quý vị thấy đó: Họ chẳng phải là thầy ta ư? Chẳng đều là Phật ư? Thiện Tài mỗi ngày gặp gỡ, mỗi ngày không ngừng nâng cao cảnh giới, thành Phật viên mãn trong một đời. Chúng ta gặp gỡ mỗi ngày đều bỏ lỡ, không hiểu biết vốn là [thiện tri thức luôn hiện diện trong] cuộc sống thường ngày! Phật pháp là gì? Phật pháp nhằm dạy chúng ta giác ngộ; hễ ngộ sẽ là Phật, ngộ rồi bèn quay đầu, ngộ rồi bèn lia khổ được vui, do mê nên mới chịu khổ. Những phần tử tri thức, [nhất là] hạng tri thức bậc cao, Sở Tri Chương nặng nề, chấp trước kiến thức của chính mình, trí huệ chưa mở mang; nếu họ có thể buông xuống, buông tham, sân, si, mạn, nghi xuống, lòng rộng rang học tập kinh điển, từng câu từng chữ trong kinh điển là những lời lẽ chân thật, chẳng dối trá. Quý vị có thể tiếp nhận thì tốt lắm; nếu chẳng thể tiếp nhận thì có thể còn có nghi vấn, nhưng chẳng phải là hoài nghi, vì sao? Đạo lý trong kinh điển quá sâu, nay ta chưa đủ trình độ, đang cầu giác ngộ, cầu liễu giải. Cách cầu như thế nào? Dùng cái tâm thanh tịnh để đọc tụng kinh điển, cứ đọc từng lần một, đừng nên suy tưởng. Giống như trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã bảo: Đọc kinh chẳng chấp trước tướng văn tự, chẳng chấp trước tướng danh tự, chẳng chấp trước tướng tâm duyên; quý vị dùng phương pháp ấy để đọc, sau một thời gian dài, tâm sẽ định. Vì vậy, đọc kinh giống như trì giới, nhất định phải chân thành,

cung kính đọc, giống hệt như Phật đang ở trước mặt ta, cung kính đọc. Đọc lâu ngày, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, hoát nhiên khai ngộ, sẽ hiểu rõ.

Kinh Hoa Nghiêm giảng về duyên khởi vũ trụ, các phẩm như Hoa Tạng Thế Giới và Thế Giới Thành Tựu giảng viên mãn hơn những nhà khoa học hiện thời. [Vũ trụ] san khởi như thế nào? “*Nhất niệm bất giác, nhi hữu vô minh*” (một niệm bất giác bèn có vô minh), do nhất niệm bất giác, trong tự tánh bèn biến ra một huyền tướng, huyền tướng ấy gọi là A Lại Da. A Lại Da lại biến ra vũ trụ, biến thành thân thể của chính mình. Gần như là xuất hiện cùng một lúc, tốc độ quá nhanh, Di Lạc Bồ Tát đã giảng về tốc độ này [như sau]: Trong một cái khảy ngón tay, có ba trăm hai mươi triệu niệm, khảy ngón tay một cái thì đã ba trăm hai mươi triệu niệm trôi qua! Mỗi niệm ấy được gọi là “nhất niệm”, “nhất niệm bất giác” như Phật pháp đã nói chính là một niệm này. Trong nhất niệm có hiện tượng vật chất xuất hiện, vật chất là vũ trụ; có hiện tượng tinh thần xuất hiện, tinh thần là Thọ, Tướng, Hành, Thức. Ngũ Uẩn xuất hiện, Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức. Sắc là vật chất, tướng cảnh giới là Tướng Phần của A Lại Da. Biểu hiện của tinh thần là Thọ, Tướng, Hành, Thức, chúng là Kiến Phần của A Lại Da, [còn gọi là] Chuyên Tướng. Cách nói này rất hay! Đều là từ một niệm bất giác; vì thế, một niệm bất giác được gọi là vô thí vô minh, vô thí là gì? Không có khởi đầu. Quý vị phải hiểu cách nói này có dụng ý rất sâu: Chẳng có khởi đầu thì là giả, chẳng thật! A Lại Da có thể hiện, có thể biến là giả, chẳng thật, vũ trụ được biến [bởi A Lại Da] lẽ đâu có thật? Chẳng phải là thật! Quý vị mê nên ngỡ nó là thật; hễ giác ngộ sẽ biết nó chẳng thật. Vì vậy, cái tâm giác ngộ thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần, người ấy chẳng có ý niệm chiếm hữu hay không chế, chẳng có ý niệm đối lập, quý vị nói xem: Người ấy có tự tại lắm hay không? Đây là Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, người ta dùng cái tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, trong tựa đề kinh ghi “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, người ấy sống hạnh phúc lắm, mỹ mãn lắm. Giác ngộ rồi; hễ giác ngộ bèn thanh tịnh, bình đẳng, giác; hễ mê thì thanh tịnh biến thành ô nhiễm, bình đẳng biến thành ngạo mạn, ngạo mạn là phiền não bảm sinh, “giác” biến thành hồ đồ, ngu si.

Quý vị thấy: Khi giác ngộ sẽ là thanh tịnh, bình đẳng, giác; khi mê hoặc sẽ là ô nhiễm, ngạo mạn, sân khuê, ngu si. Đây là căn nguyên của vạn hữu trong vũ trụ, tìm được căn cội rồi! Căn cội ấy là giả, chẳng thật; cái Giả này từ Chân biến hiện ra. Chân là chân tánh, vĩnh hằng bất diệt. Tịnh Độ Tông gọi chân tánh là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, nó là thật. Cũng như khi Huệ Năng đại sư khai ngộ đã nói ra năm câu để hình dung Thường Tịch Quang; nó thanh tịnh, vĩnh viễn thanh tịnh, bất sanh, bất diệt, trọn đủ vô lượng trí huệ, đức tướng, chưa hề lay động, có thể sanh ra vạn pháp, nhất niệm bất giác bèn hiện vạn pháp. Liễu giải chân tướng sự thật này, tâm chúng ta sẽ định, bất luận trong hoàn cảnh nào, quý vị cũng đều chẳng bị cảnh giới lay động, đó là hạnh phúc thật sự. Vì sao chúng ta không làm được? Trên thực tế, do liễu giải chẳng thấu triệt; xưa kia, Chương Gia đại sư đã bảo tôi thế này: “*Phật pháp biết khó, làm dễ*”. Quý vị thấy: Hành thì phàm hay thánh ngay trong một niệm, Huệ Năng đại sư khai ngộ trong một sát-na, Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ dưới cội Bồ Đề cũng là một sát-na, chẳng khó tí nào, buông xuống là được! Vì sao không buông xuống được? Chưa thấy thấu suốt! Đối với kẻ chưa buông xuống, đức Phật bèn dùng kinh giáo để giúp đỡ kẻ ấy; do vậy, Ngài giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm nhằm giúp những kẻ chưa buông xuống được. Nếu vừa giảng liền buông xuống, đâu cần phải phiền phức như thế, chẳng cần thiết! Bậc đại đức căn tánh thượng thượng trong

Tông môn nghe một, ngộ cả ngàn, triệt ngộ ngay lập tức là vì các Ngài triệt để buông xuống. Vì sao đã buông xuống rồi mà vẫn phải khởi tu, vẫn phải học tập kinh giáo? Nhằm rộng độ chúng sanh. Nếu quý vị chẳng thông hiểu kinh giáo, do căn tánh của chúng sanh không giống nhau, căn tánh gì cũng đều có, làm sao quý vị giúp họ được? Do vậy, phải học tràn lan nhiều kinh giáo, học giáo nhằm giúp đỡ người khác, chẳng nhằm giúp chính mình. Giúp chính mình thì chúng ta chẳng tu Thiên, mà tu Tịnh Độ, một câu A Di Đà Phật là đủ để thành tựu chính mình rồi! Kinh giáo nhằm giúp người khác, tự lợi, lợi tha! Chúng ta chưa đại triệt đại ngộ thì kinh giáo nhằm giúp người khác mà cũng đồng thời giúp chính mình nâng cao, thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt mới thật sự buông xuống được! Do vậy, chưa thấy thấu suốt thì phải dốc sức nơi kinh giáo; nếu đã thấy thấu suốt, chẳng cần [phải làm như vậy]. Đoạn này đặc biệt nhắc nhở chúng ta: Chánh kiến rất quan trọng! Người tu hành bất luận thuộc tông phái hay pháp môn nào, nhất định phải giữ vững chánh tri chánh kiến. “*Thị cố kỳ dư chư pháp, danh nan hành đạo*” (do vậy, các pháp môn khác được gọi là đạo khó hành), pháp môn này là “*dị hành đạo*” (đạo dễ hành).

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: “*Đản Niệm Phật pháp môn, đồng ư Mật pháp, thị tha lực môn, thuộc ư Quả giáo*” (nhưng pháp môn Niệm Phật giống như Mật pháp, là tha lực môn, thuộc về Quả giáo). Phật pháp khai ngộ, pháp môn vô lượng vô biên, nhưng tới cuối cùng, chỉ có ba môn, ba môn ấy là giác, chánh, tịnh, tới cuối cùng là ba môn này. Giống như chúng ta tới giảng đường này, giảng đường có ba cửa, nhưng có rất nhiều đồng học từ các nước trên thế giới đến đây theo vô lượng vô biên lộ trình [khác biệt], bất luận quý vị đi theo lộ trình nào, khi tới chỗ tôi, muốn vào giảng đường này phải theo ba cái cửa ấy. Vì thế, tới cuối cùng là ba môn này. Giác môn dành cho bậc thượng thượng căn, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh; Thiên Tông, Tánh Tông theo môn này, chẳng phải là người thượng thượng căn sẽ chẳng thể hành theo môn này. Môn thứ hai là Chánh môn, Chánh môn dễ đi, giống như học hành phải theo thứ tự, từ Tiểu Học, Trung Học, Đại Học, nghiên cứu sinh mà đạt được học vị tối cao. Học vị tối cao là thành Phật, nhưng thời gian rất dài, trong một thời gian ngắn chẳng thể thành tựu ổn thỏa, thích đáng. Dầu có khi ổn thỏa, thích đáng, nhưng thọ mạng của chúng ta quá ngắn, sợ rằng chẳng thể thành tựu trong một đời được! Như vậy thì phiền quá, đời sau chẳng biết khi nào lại được làm thân người. Được làm thân người, nhưng có được gặp gỡ [pháp môn này] lần nữa hay không, vẫn là một câu hỏi! Rất nhiều kẻ được làm thân người, nhưng chẳng gặp gỡ, sống uổng phí một đời này, vì thế [liễu thoát theo Chánh môn] chẳng dễ dàng, phải tốn thời gian rất dài! Môn thứ ba là Tịnh môn, tu tâm thanh tịnh. Tu Tịnh môn gồm hai tông, Mật Tông là Tịnh môn, Tịnh Độ Tông là Tịnh môn, đều dựa vào tha lực, Phật đến gia trì. Mật Tông cũng là Phật gia trì, Tịnh Độ Tông cũng vậy, nhưng Tịnh Tông dễ tu hơn Mật Tông.

Thầy tôi là Chương Gia đại sư, Ngài là Thượng Sư bên Mật Tông, sư huynh sư đệ của Ngài gồm bốn vị là Đạt Lai (Dalai), Ban Thiên (Panchen), Chương Gia, Triết Bố Tôn Đan Ba (Jebtsundamba), bốn người cùng là đệ tử của đại sư Tông Khách Ba (Je Tsongkhapa)⁴. Bốn vị này ở biên cương Trung Quốc: Đạt Lai ở Tiền Tạng (Û-Tsang), Ban

4 Đạt Lai Lạt Ma (ta thường gọi là Đại Lai Lạt Ma) là danh hiệu ghép bởi từ ngữ Dalai (biển cả) trong tiếng Ấn Độ và chữ Lama của tiếng Tây Tạng, dịch nghĩa chữ Guru (trong tiếng Ấn). Đạt Lai vừa là người lãnh đạo nhất của dòng tu Gelugpa vừa là quốc vương Tây Tạng. Tương truyền, danh hiệu Dalai được vua Mông Cổ Altan Khan ban cho Sonam Gyatso vào năm 1578; đổi lại, Sonam Gyatso công nhận Altan

Thiền ở Hậu Tạng, Chương Gia ở Nội Mông, Triết Bồ Tôn Đan Ba tại Ngoại Mông, người ta thường gọi họ là Tứ Đại Lạt Ma, còn gọi là Tứ Tôn Hoạt Phật (bốn vị Phật sống). Khu vực giáo hóa của ngài Chương Gia lớn nhất: Từ vùng Đông Bắc của Trung Quốc, Nội Mông cho tới Cam Túc, Nhiệt Hà, Sơn Tây, Thiểm Tây, lại còn bao gồm cả phía bên kia như Tân Cương, Thanh Hải, cả vùng này đều thuộc phạm vi quản hạt của Ngài. Do vậy, giáo khu của Ngài có phạm vi lớn nhất. Chúng tôi có duyên phận hiếm có, được thân cận Thượng Sư, Ngài chẳng dạy tôi học Mật, mà dạy tôi học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài giảng cho tôi nghe rất nhiều Mật pháp, nên tôi liễu giải: Trong Phật môn, Mật pháp là Phật pháp cao cấp trong giáo pháp Đại Thừa, giống như gì? Chương trình học của nghiên cứu sinh, kẻ bình thường chẳng thể tu được! Người bình thường có thể tu Mật, [thì Mật pháp ấy] là giả, chẳng thật. Đó là kết duyên, giống như trong vườn trẻ (ấu trĩ viên, kindergarten) cho trẻ tốt nghiệp, cũng đội mũ Tiên Sĩ, chúng ta phải hiểu người bình thường học Mật cũng giống như vậy. Thầy bảo tôi: Thật sự học Mật thì ai mới đủ tư cách? Sơ Địa Bồ Tát, Ngài nói đến [Sơ Địa trong] Biệt Giáo. Nói theo kinh Hoa Nghiêm, [người đủ tư cách học Mật] là Sơ Trụ Bồ Tát, sau khi vượt thoát mười pháp giới, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật bèn học Mật pháp, dùng Mật làm gia hạnh, cảnh giới sẽ nâng cao lên rất nhanh. Nếu quý vị chưa đạt cảnh giới này mà học Mật sẽ là giả, chẳng thể thành tựu!

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng học Mật, cụ bảo tôi: “Hiện thời, Mật chẳng dùng được, chẳng có cách nào đạt được sự thù thắng trong Mật Tông”. Thiền cũng không được, cụ học Thiền với lão hòa thượng Hư Vân. Cụ bảo tôi: “*Hiện thời, trừ Niệm Phật ra, chẳng có cách thứ hai nào để thành tựu!*” Vì thế, lúc cụ vãng sanh, đã cho tôi biết: Mỗi ngày cụ

Khan là Phạm Vương của dân Mông Cổ. Tuy thế, đây chỉ là truyền thuyết, vì theo chính vị Đạt Lai Lạt Ma hiện tại, từ ngữ Dalai chỉ là dịch nghĩa danh hiệu Gyatso (biển cả) trong tiếng Tây Tạng, Sonam Gyatso (1543-1558) là trưởng tu viện Drepung đã cảm hóa được tù trưởng hung bạo nhất của Mông Cổ thời ấy là Altan Khan. Dưới sự giúp sức của Altan Khan và con trai của Altan là Sengge Dureng, Sonam Gyatso đã chuyển Mông Cổ thành quốc gia theo Mật Tông Tây Tạng. Theo truyền thống, Sonam Gyatso được coi là hóa thân của Gendun Drup (đại đệ tử của đại sư Tsongkhapa) đã tôn xưng hai vị Lạt-ma “tiền thân” của mình đều là Đạt Lai Lạt Ma, và tự nhận mình là hóa thân của Phagpa (vị cao tăng chế ra chữ Tây Tạng). Đến đời Đạt Lai Lạt Ma thứ năm, Ngawang Lobsang Gyatso (1617-1682), với sự giúp sức của vua Mông Cổ là Gushi Khan đã đánh bại các tông phái đối lập, trở thành quốc vương, và chính ông ta tự nhận mình là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát. Chính Đạt Lai Lạt Ma đã tôn xưng thầy mình là Lobsang Chokyi Gyaltsen là Panchen Lama (Ban Thiền Lạt Ma) và tuyên bố Ban Thiền là hóa thân của A Di Đà Phật. Trước đó, Lobsang Chokyi Gyaltsen được coi là hóa thân đời thứ tư của Khedrup Je (một trong các đại đệ tử của đại sư Tsongkhapa).

Vị Jebtsundamba đời thứ nhất là Undur Geghen Zanabazar (dịch âm chữ Jnanavajra, Trí Kim Cang) được Ban Thiền và Đạt Lai công nhận là Phật sống vào năm 1640 và trở thành pháp vương của toàn thể giáo đồ Phật giáo tại vùng Ngoại Mông. Vị này đã đóng góp rất nhiều vào văn hóa Mông Cổ cũng như là người đầu tiên đã chế ra văn tự Soyombo cho Mông Cổ.

Tsongkhapa (1357-1419), pháp hiệu Lobsang Drakpa (Thiện Huệ) là giáo tổ sáng lập tông phái Gelugpa (dòng đức hạnh hay còn gọi là phái Mũ Vàng). Vị này kế thừa giáo nghĩa của tôn giả Atiśa Dipankara Shrijnana, đã tổng hợp nhiều giáo nghĩa Mật giáo đã có từ trước tại Tây Tạng, nhấn mạnh đến hành trì giới luật (do giới luật trong các tông phái Cổ Mật thường rất lỏng lẻo, nên tổ Tông Khách Ba phế trừ những hành vi tính dục nhằm đạt đến giác ngộ trong Mật Tông trước đó). Ngài được coi là một nhà cải cách, chấn hưng tôn giáo của Tây Tạng, có công hệ thống giáo nghĩa Mật Tông Tây Tạng.

niệm Phật hiệu mười bốn vạn tiếng. Sau khi viết xong bản chú giải kinh này, thứ gì cụ cũng không đọc, chỉ niệm Phật, nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ; vì thân thể cụ không khỏe, lắm bệnh, tuổi đã cao, nên cầu sanh Tịnh Độ chẳng giả! Vì thế, Mật Tông ắt phải là đã thành tựu thật sự trong Hiển Giáo rồi mới dùng Mật pháp làm gia hạnh. Hiện nay, Tạng Mật (Mật Tông Tây Tạng) cũng biến hóa theo thời đại. Do vậy, trên thực tế, so với trước kia đã thua kém rất nhiều. Tôi từng hỏi thầy, Lạt Ma chuyển thể truyền thừa trong Mật Tông là thật hay giả? Thầy bảo:

- Đại khái, ba đời đầu tiên là thật, từ đời thứ tư trở đi, không dám chắc! Tuy vậy, chớ nên khinh thường! Sau khi đã chọn được linh đồng⁵, đứa trẻ ấy có duyên phận được những vị thầy giỏi nhất kèm cặp; nếu nó dụng công thật sự tu học, sẽ thành công.

Thật đấy! Người khác chẳng gặp được duyên phận có các vị Thượng Sư giỏi nhất chỉ dạy, Ngài nói thật với tôi như thế. Lại hết thời gian rồi! Ngày mai chúng ta lại nói tiếp từ câu “*Niệm Phật pháp môn, đồng ư Mật pháp*” (pháp môn Niệm Phật cùng với Mật pháp). Ngày hôm nay học tập tới chỗ này!

5 “Linh đồng” (xubilgan) là những đứa trẻ được coi là hóa thân của các lạt-ma đã mất. Dựa trên những huyền ký hoặc dự ngôn của vị lạt-ma đã mất, các môn đệ đi tìm đứa trẻ ấy đem về, trải nghiệm chứng thực rồi tấn phong đứa trẻ ấy vào ngôi vị của vị lạt-ma đã mất. Sở dĩ Chương Gia đại sư nói “*ba đời đầu tiên là thật, từ đời thứ tư trở đi, không dám chắc*” vì trong quá khứ đã có trường hợp do tranh chấp quyền lực giữa các phe phái, không thể công nhận ai mới là vị lạt-ma hóa thân kế tiếp, phải dùng cách rút thăm quyết định từ chiếc bình vàng do vua Càn Long ban vào năm 1792. Các đời Đạt Lai Lạt Ma 10, 11 và 12 được chọn theo cách này.